

Số 14/BC- TrMN

Yên Mạc, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động chuyên môn
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-TrMN ngày 24/9/2025 của Trường mầm non Yên Lâm về việc triển khai thực hiện năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 16/KH-TrMN ngày 27/8/2025, kế hoạch nuôi dưỡng, CSGD trẻ năm học 2025-2026;

Kế hoạch công tác tháng 5/2026 của nhà trường về việc chuẩn bị các điều kiện tổ chức tổng kết năm học 2025 – 2026. Trường mầm non Yên Lâm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

A.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình đội ngũ giáo viên.

Tổng số giáo viên của 2 tổ mẫu giáo, nhà trẻ có 37 đồng chí . Trong đó:

+ Số giáo viên biên chế 36/37 đồng chí; giáo viên hợp đồng: 01 đồng chí

+ Tổ mẫu giáo có 24 giáo viên/12 lớp. Giáo viên biên chế : 24; giáo viên hợp đồng:0

+ Tổ nhà trẻ có 13 giáo viên/6 lớp. Giáo viên biên chế 12: giáo viên hợp đồng 01

*Trình độ chuyên môn:

Đại học SPMN: 37/37 giáo viên đạt 100%

*Trình độ tin học A,B: 37/37 giáo viên đạt 100%

* Trình độ ngoại ngữ:

Chứng chỉ Tiếng Anh A,B: 37/37 giáo viên đạt 100 %

*Trình độ chính trị:

Trình độ sơ cấp: 03/37 đồng chí đạt = 8,1%.

2. Số học sinh, số lớp:

Tổng số có 501 cháu/18 nhóm lớp. Trong đó:

+ Mẫu giáo 349 cháu/14 lớp. Trong đó: 5 Tuổi 144 cháu/5 lớp ; 4 Tuổi 126 cháu/4 lớp; 3 Tuổi 79 cháu/3 lớp.

+ Nhà trẻ : 152 cháu/6 lớp. Trong đó : 6 lớp 2 Tuổi

II.Những thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi

Tổ chuyên môn luôn có các văn bản chỉ đạo; sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng VHXXH, đồng chí hiệu trưởng và sự phối hợp của các đoàn thể trong nhà trường, Hội CMHS và sự ủng hộ của của đội ngũ giáo viên nhà trường.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn nghề nghiệp, nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Hầu hết giáo viên biết sử dụng máy tính, máy in rất thuận lợi cho công việc soạn giảng và các hoạt động trong chăm sóc giáo dục trẻ hiện nay.

2.Khó khăn:

Sân chơi của trẻ khu B,C chưa được lát gạch chủ yếu là bê tông, Đặc biệt sân chơi khu B xuống cấp khó khăn trong các hoạt động vui chơi trải nghiệm của trẻ.

Đồ dùng, đồ chơi phương tiện dạy học hiện đại ít, chưa đáp ứng nhu cầu dạy, học nên có ảnh hưởng tới việc thực hiện phát triển chương trình GDMN.

Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng CNTT vào soạn giảng, cũng như đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế; trường không có giáo viên chuyên môn dạy Tiếng Anh, và phần mềm tiếng Anh còn nhiều bất cập nên gặp khó khăn trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 – 2026.

I. Công tác duy trì số lượng trẻ đến lớp và đảm bảo tỷ lệ chuyên cần:

Nhà trường, tổ chuyên môn đã triển khai, tổ chức tốt công tác huy động, duy trì số lượng trẻ đến lớp cuối năm học duy trì tổng số 501 cháu. Cụ thể:

Nhà trẻ huy động được 152 cháu vượt KH giao(107%); 64,1 % DSĐT (so với đầu năm học tăng 17 cháu).

Mẫu giáo 349 đạt 100% KH; 100% DSĐT. So với đầu năm học tăng 2 cháu.

Huy động 01 trẻ học hoà nhập độ tuổi 4 tuổi.

Riêng 5 tuổi có 5 lớp với 144/144, đạt 100% KH; 100% DSĐT. So với cùng kỳ năm trước tăng 11 cháu (do DSĐT tăng).

II. Chất lượng giáo dục

1. Chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn.

Tổ chuyên môn đã tổ chức giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ. Trong năm học không có dịch bệnh xảy ra. Các cháu có nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, khỏe mạnh, đảm bảo sức khỏe để tham gia các hoạt động giáo dục. Giáo viên luôn quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi. Tuyên truyền và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho.

Ngay đầu năm học đã tổ chức chuyên đề “*Vệ sinh, chăm sóc tổ chức hoạt động ăn, ngủ cho trẻ mầm non*”; Chuyên đề “*An toàn trường học, phòng chống tai nạn gây thương tích*”; cho 100% giáo viên dự và thực hành.

*Nhà trường đã phối hợp với Y tế xã khám sức khỏe đầu năm học cho 100% trẻ đến lớp, được theo dõi biểu trên biểu đồ tăng trưởng theo Thông tư 13/TTBYT.

Kết quả:

+ Tổng số cháu được cân đo cuối năm học 501 cháu đạt 100% so với số trẻ đến trường. Trong đó:

+ Tổng số trẻ được cân đo 501/501 cháu, đạt tỷ lệ 100%

+ Cân nặng bình thường: 499/501 cháu, đạt 99,6 %

+ Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng: 9/501 cháu, chiếm 1,8%

+ Thừa cân 2/501 cháu chiếm 0,4%

+ Chiều cao bình thường: 485/501 cháu = 96,8%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi: 16/501 cháu, chiếm 3,2%

Chia ra:

+ Nhà trẻ có: 152/152 cháu được cân đo theo dõi biểu đồ.

Trong đó: Cân nặng bình thường 150/152 cháu, đạt 98,7%

Suy dinh dưỡng nhẹ cân 2/152 cháu, chiếm 1,3%

Chiều cao bình thường 145/152 cháu, đạt 96,4 %
Suy dinh dưỡng thể thấp còi 7/152 cháu, chiếm 4,6 %
+ Mẫu giáo có: 349/349 cháu được cân, theo dõi biểu đồ
Trong đó: Cân nặng bình thường 342/349 cháu, đạt 98,6%
Suy dinh dưỡng nhẹ cân 7/349 cháu, chiếm 1,4%
Chiều cao bình thường 340/349 cháu, đạt 97,4%
Suy dinh dưỡng thể thấp còi 9/349 cháu, chiếm 2,6%
Thừa cân béo phì 2/349 cháu, chiếm 0,6%

So với đầu năm học:

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng toàn trường giảm 1,3% (đầu năm học 3,1%);

Tỷ lệ trẻ thấp còi giảm 0,5 % (đầu năm học 3,5%).

2. Công tác nuôi dưỡng:

Đã chỉ đạo giáo viên vận động phụ huynh đóng góp cho 100% cháu đến lớp tham gia ăn bán trú tại trường với mức ăn 22.000đ/trẻ /ngày. Tổ chức thực hiện đúng chế độ ăn tại trường cho các độ tuổi: Nhà trẻ 2 bữa chính, 1 bữa phụ; Mẫu giáo ăn 1 bữa chính trưa, 01 bữa phụ

- Trong năm học nhà trường được đoàn đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm. Qua kiểm tra nhà trường được đoàn ghi nhận và đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của nhà trường trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP; lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Thực hiện quy trình đấu thầu đặc biệt trong việc lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm đảm bảo công khai, minh bạch. Công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Sử dụng phần mềm dinh dưỡng trong tổ chức bán trú, giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

Về nước uống, nước sinh hoạt: Sử dụng hệ thống nước lọc tinh khiết uống trực tiếp từ máy, đảm bảo nước mát về mùa hè, ấm về mùa đông, có kiểm định mẫu nước và định kỳ kiểm tra chất lượng nước theo đúng quy định bằng máy đo.

- Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- Thực đơn: Xây dựng thực đơn cân đối, phù hợp theo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Thực đơn được xây dựng theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đảm bảo năng lượng Nhà trẻ đạt từ 600 > 651 Kcalo/ngày/trẻ; Mẫu giáo đạt từ 615 -> 726 calo/ngày/trẻ, tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; giám sát việc giao nhận thực phẩm và chế biến suất ăn cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Đảm bảo bữa ăn theo tiêu chuẩn, thực hiện đúng, đủ các quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP, phân công cụ thể các nhóm, lớp có phụ huynh nhận, kiểm tra thực phẩm hàng ngày, thực hiện quy trình giao - nhận thực phẩm có 4 bên tham gia, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

Chỉ đạo nhân viên nuôi dưỡng thực hiện nghiêm túc vệ sinh ATTP, chế biến bữa ăn cho trẻ đảm bảo chất lượng để trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất.

Giáo viên tổ chức tốt bữa ăn cho trẻ: tổ chức bữa ăn đúng giờ, khoa học có đầy đủ đồ dùng ăn uống; lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ trong giờ ăn. Khâu phân ăn cân đối tỷ lệ giữa các chất P,L, G và Calo theo quy định nhu cầu khuyến nghị, đảm bảo vệ sinh ATTP trong năm học không có xảy ra ngộ độc thực phẩm.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Đảm bảo bữa ăn theo tiêu chuẩn, thực hiện đúng, đủ các quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP, phân công cụ thể các nhóm, lớp có phụ huynh nhận, kiểm tra thực phẩm hàng ngày, thực hiện quy trình giao - nhận thực phẩm có 4 bên tham gia, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn công khai tại bảng tin lớp, Website trường, Zalo nhóm, lớp; bảng công khai tài chính tại từng điểm trường, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát.

Trong năm học nhà trường được đoàn đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm. Qua kiểm tra nhà trường được đoàn ghi nhận và đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của nhà trường trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ.

3. Thực hiện chương trình

Năm học 2025-2026 tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục; dự kiến kế hoạch thực hiện các chủ đề trong năm (35 tuần); lựa chọn các mục tiêu giáo dục phù hợp với từng độ tuổi; hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, lựa chọn các mục tiêu của chủ đề cho phù hợp với điều kiện thực tế trẻ ở lớp; các hoạt động giáo dục được phân phối trong các chủ đề đảm bảo từ dễ đến khó, linh hoạt

lựa chọn các nội dung lồng ghép trong các chủ đề để đạt các mục tiêu năm học đã đề ra...

Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm mẫu giáo 2 buổi/ tuần phù hợp với chủ đề, tận dụng mọi cơ hội, khai thác môi trường giáo dục trong, ngoài lớp học. Trong năm học tổ chuyên môn đã tổ chức cho trẻ trải nghiệm, tham gia hoạt động tập thể vào các ngày hội, ngày lễ lớn như: Tết trung thu, Bé tập làm chú bộ đội ngày 22/12; Hội xuân; Ngày hội thể thao...

4. Kết quả thực hiện các chuyên đề:

Tổ chuyên môn đã xây dựng và tổ chức tốt 8 chuyên đề trong năm học. Cụ thể:

Tháng 9/2025. “Chuyên đề hoạt động vệ sinh, rửa tay, rửa mặt tổ chức ăn, ngủ sinh hoạt khoa học cho trẻ mầm non”;

Tháng 10/2025. Chuyên đề “Nâng cao chất lượng xây dựng trường học An toàn trường học, phòng chống bạo hành, phòng chống tai nạn gây thương tích và đảm bảo an toàn cho trẻ MN”;

Tháng 11/2025 Chuyên đề “Nâng cao kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm KPKH”;

Tháng 12/2025 Chuyên đề “Thực hành ứng dụng giáo dục Steam đối với trẻ mẫu giáo, ứng dụng giáo dục Montessori với trẻ nhà trẻ”;

Tháng 1/2026. Chuyên đề: Tổ chức hoạt động ngoài trời, trò chơi vận động cho trẻ mầm non”.

Tháng 2/2026. Chuyên đề: Tổ chức hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo (âm nhạc, tạo hình) cho trẻ mầm non .

Tháng 3/2026. Chuyên đề: “Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN; nâng cao năng lực xây dựng học liệu số, quản lý và tổ chức dạy học an toàn trên môi trường số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non”

Tháng 4/2026 .Chuyên đề: Tổ chức hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo; kỹ năng lồng ghép giáo dục ATGT cho trẻ trong trường mầm non.

Chỉ đạo 100% các nhóm lớp trang trí tạo môi trường giáo dục trong, ngoài lớp học giúp trẻ có nhiều cơ hội để vui chơi, khám phá trải nghiệm.

5. Công tác chỉ đạo thực hiện hội giảng, hội thi

Tổ chuyên môn đã xây dựng Kế hoạch Hội giảng và tổ chức thành công 2 đợt hội giảng. Kết quả:

Hội giảng đợt I có 36/37 GV tham gia đạt 97,3% tổng số GV: Số tiết dạy XL Giỏi 28/36 tiết đạt 78%; XL Khá: 8/36 tiết chiếm 28%.

Hội giảng đợt 2 có 19/37 giáo viên tham gia. Kết quả 16/19 tiết xếp loại giỏi đạt 84,2%. Loại Khá có 3/19 tiết chiếm 15,8%.

+ Tổ chức cho trẻ mẫu giáo hoạt động trải nghiệm “ Bé tập làm chú bộ đội”; hội xuân; Tôi yêu Việt nam; tổ chức thành công Chương trình giao lưu “Bé với làn điệu dân ca” được CBGVNV, CMHS nhiệt tình tham gia và ủng hộ và có sức lan tỏa.

6. Công tác đánh giá trẻ:

- Đã chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá trẻ cuối chủ đề, đánh giá trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn đúng quy định. Kết quả: Số trẻ đạt chuẩn các chỉ số theo độ tuổi: 497/501 cháu đạt 99,2 % so với tổng số trẻ.

7. Công tác chỉ đạo ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp giáo dục.

Có 37/37 giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc soạn bài, tổ chức hoạt động giáo dục và công tác nuôi dưỡng. Một số giáo viên đã sử dụng

hiệu quả UDCNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ hàng ngày, các đợt hội giảng; giáo viên tự thiết kế những đoạn video, lựa chọn những hình ảnh tư liệu phù hợp với nội dung bài dạy tạo sự hứng thú của trẻ

8. Kết quả xếp loại nhóm lớp,

- *Kết quả xếp loại nhóm lớp:*

Số lớp thực hiện tốt chương trình: 18/18 lớp đạt 100 % .

III. Những giải pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện trong năm học 2025- 2026.

1. Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, BDTX cho giáo viên.

- Tổ chuyên môn đã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên với các nội dung: bồi dưỡng kỹ năng quản lý nhóm lớp; kỹ năng dạy thực hành ứng dụng giáo dục STEAM trong chương trình GDMN ; kỹ năng UDCNTT... thông qua chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn. Tổ chuyên môn tạo điều kiện cho giáo viên được phát biểu trong các buổi sinh hoạt để chia sẻ kinh nghiệm cũng như giải đáp băn khoăn thắc mắc trong quá trình thực hiện. Thực hiện triển khai nội dung chuyên đề, thống nhất chuyên môn của cấp trên tới 100% CBGVNV nhà trường..

Thường xuyên kiểm tra, tư vấn thúc đẩy và khuyến khích giáo viên tích cực đổi mới phương pháp “Dạy học lấy trẻ làm trung tâm”

+ Công tác BDTX cho đội ngũ giáo viên.

Tổ chuyên môn đã thực hiện tốt công tác BDTX cho giáo viên; tổ chức cho giáo viên dạy các chuyên đề do Sở, Phòng triển khai; hướng dẫn giáo viên học các module nội dung tự bồi dưỡng; cách khai thác tài liệu tham khảo trên mạng Internet...và khuyến khích giáo viên tích cực học tập tự BDTX hoàn thành các nội dung theo kế hoạch.

Tạo điều kiện cho giáo viên có thời gian học tập bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực chuyên môn, có kiến thức về các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội, lĩnh hội các thông tin mới nhất về ngành, về chuyên môn để thực hiện tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu thực tế. Tham mưu với nhà trường, Hội cha mẹ trẻ mua sắm đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân cho trẻ vui chơi học tập theo độ tuổi.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề trong năm, cử giáo viên còn hạn chế chuyên môn dạy chuyên đề, các giáo viên khác cùng nhau xây dựng và tổ chức dạy đồng nghiệp rút kinh nghiệm, bổ sung ý kiến thống nhất chuyên môn, làm tài liệu chuyên môn chung cho giáo viên học tập, tham khảo; chuyên môn thường xuyên dự giờ để tư vấn, kịp thời giải đáp những băn khoăn, thắc mắc cho giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng CSGD trẻ. Khuyến khích giáo viên có ý kiến thảo luận trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đưa ra ý tưởng mới, sáng tạo, rút kinh nghiệm cho đồng nghiệp, thống nhất chuyên môn ; chia sẻ cách làm đồ dùng đồ chơi, xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục, công tác quản lý trẻ, đánh giá trẻ...

3. Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi

Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học phù hợp với chủ đề thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như ngày 8/3; 20/10; 20/11; 22/12... qua các đợt hội giảng. Khuyến khích giáo viên cải tiến cách làm đồ dùng đồ chơi, phong phú đa dạng về chủng loại, hình thức, sáng tạo trong cách sử dụng để đáp ứng nhu cầu dạy và học.....

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thăm lớp dự giờ.

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện thường xuyên dự giờ giáo viên kịp thời tư vấn, thúc đẩy, giải đáp những khó khăn vướng mắc cho giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. Đánh giá chung kết quả thực hiện chuyên môn học năm học 2025-2026.

1. Ưu điểm:

- Hoàn thành kế hoạch huy động và duy trì số lượng trẻ đến trường ; mẫu giáo hoàn thành số lượng kế hoạch giao ngay từ đầu năm học. Nhà trẻ vượt KH giao (107%). Duy trì tỷ lệ chuyên cần hàng tháng đạt 95% trở lên.

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, 100% các lớp thực hiện khá tốt chương trình GDMN, phát triển chương trình phù hợp với điều kiện nhà trường, đã ứng dụng phương pháp giáo dục Steam. Monterssori, tiếng Anh, cờ vua vào tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo.

- Số cháu tham gia ăn 100% tổng số trẻ đến trường, công tác nuôi dưỡng đảm bảo VSATTP, tỷ lệ trẻ tham gia ăn hàng ngày đồng đều giuruax các tháng.

- Trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối khi đến trường.

Đội ngũ giáo viên ổn định, chất lượng chuyên môn đội ngũ ngày càng được nâng lên. Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục theo quy định, có nề nếp chuyên môn; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động đoàn thể

2. Tồn tại, hạn chế:

- Số lượng tiết dạy ứng dụng giáo dục STEAM, Montessri hiệu quả còn ít về số lượng.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên có lúc, có việc còn mang tính động viên khuyến khích, nể nang.

- Giáo viên tổ chức các hoạt động tại phòng nghệ thuật, phòng thể chất còn ít , hiệu quả chưa cao.

V. Phương hướng nhiệm vụ trong năm học 2026 – 2027

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ.

- Phát triển các hoạt động giao lưu, trải nghiệm rèn luyện cho học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp. Tiếp tục tổ chức cho trẻ mẫu giáo học các lớp học tiếng Anh, cờ vua, lớp học kỹ năng sống....

- Tham mưu tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên nhân viên có nhu cầu đi học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ chính trị, các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn theo các chương trình giáo dục tiên tiến, các khóa học theo yêu cầu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, dự giờ thăm lớp tư vấn thúc đẩy giúp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, tổ chức các buổi tập huấn để nâng cao chất lượng cho giáo viên.

- Tham mưu mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ đến lớp. Nâng cao chất lượng giáo dục trên các đội tuổi.

Tăng cường công tác thăm lớp dự giờ, kiểm tra giám sát, dự giờ thăm lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên nâng cao kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục Steam...

VI. Những kiến nghị đề xuất.

1. Đối với nhà trường:

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng các phòng chức năng, nâng cấp sân chơi khu B, tiếp tục mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho các độ tuổi đáp ứng yêu cầu dạy và học...

2. Đối với giáo viên.

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong năm học, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề, kỹ năng thực hành, đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục đổi mới hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết hoạt động chuyên môn năm học 2025 - 2026. Phương hướng hoạt động chuyên môn năm học 2026- 2027 của trường Mầm non Yên Lâm.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH (để báo cáo)
- Các TCM
- Lưu HSCM

HIỆU TRƯỞNG



***Nguyễn Thị Hương**